

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN THAM MUỖ GIẢI QUYẾT CỦA CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT TỈNH LÂM ĐỒNG

(Kèm theo các Quyết định:

- Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

- Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi; bổ sung, danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ các lĩnh vực chăn nuôi, thú y, trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

- Quyết định số 1544/QĐ-UBND ngày 17/4/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

- Quyết định 2253/QĐ-UBND ngày 20/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ các lĩnh vực địa chất và khoáng sản, lâm nghiệp và kiểm lâm, chăn nuôi và thú y, trồng trọt và bảo vệ thực vật, tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

- Quyết định số 2232/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung các lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi, thủy sản và kiểm ngư thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

- Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ các lĩnh vực môi trường, tài nguyên nước, chăn nuôi và thú y, quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai, thủy lợi, đất đai, đo đạc và bản đồ, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, địa chất và khoáng sản, khoa học và công nghệ, quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Địa chỉ
1	1.003971	Cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật	
2	1.007994	Cấp phép xuất khẩu giống cây trồng và hạt lai của giống cây trồng chưa được cấp Quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành và không thuộc Danh mục nguồn gen giống cây trồng cấm xuất khẩu phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế không vì mục đích thương mại.	
3	1.007926	Cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm phân bón	
4	1.007927	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón	
5	1.007928	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón	
6	1.007929	Cấp Giấy phép nhập khẩu phân bón	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Địa chỉ
7	1.007999	Cấp phép nhập khẩu giống cây trồng chưa được cấp Quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế (bao gồm cả giống cây trồng biến đổi gen được nhập khẩu với mục đích khảo nghiệm để đăng ký cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng)	
8	2.001236	Công nhận tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật.	
9	1.010090	Công nhận các tiêu chuẩn Thực hành nông nghiệp tốt khác (GAP khác) cho áp dụng để được hưởng chính sách hỗ trợ trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	
10	1.012072	Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng.	
11	1.012071	Sửa đổi, đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực của Quyết định chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ.	
12	1.012070	Chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ theo quyết định bắt buộc	
13	1.012063	Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Địa chỉ
14	1.012064	Ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	
15	1.012062	Cấp Giấy chứng nhận kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	
16	2.001427	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật	
17	1.002560	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật	
18	1.004363	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	
19	1.008003	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	
20	1.003395	Kiểm tra nhà nước về ATTP đối với thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Địa chỉ
21	2.002338	Chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu được miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch	
22	2.002339	Chứng nhận lại chủng loại gạo thơm xuất khẩu được miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch	
23	2.001576	Công nhận tiến bộ kỹ thuật (KHCHN)	
24	1.011647	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (tỉnh ký phê duyệt, đơn vị thẩm định)	
25	1.003984	Cấp Giấy chứng nhận KDTV đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng KDTV	
26	1.014776	Cấp, cấp lại mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói	
27	TTHC nội bộ	Cấp quyết định công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng (TTHC nội bộ)	